ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NC, KGVX (136b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Sở Dân tộc và Tôn giáo).

2. Quy định này áp dụng đối với công chức, người lao động thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3. Trụ sở làm việc của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Đồng Nai đặt tại số 01, đường 30 tháng 4, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai. Điện thoại: (02513).843.836.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ

chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố trong phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã; người có uy tín; tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

4. Về công tác dân tộc:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc; đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án hỗ trợ người dân ở các địa bàn đặc biệt khó khăn; các chính sách, dự án bảo tồn và phát triển đối với các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

c) Tham mưu, đề xuất tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ khó khăn, giải quyết các nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ, chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp thành phố, chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp xã; tổ chức các hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các sự kiện khác liên quan đến công tác dân tộc nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam;

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trình Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Dân tộc và Tôn giáo phê duyệt các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

đ) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã về việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo quy định.

5. Về tín ngưỡng, tôn giáo:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố;

c) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố làm đầu mối liên hệ các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn; tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vụ việc cụ thể, vụ việc nổi cộm, nhạy cảm về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn các cộng đồng, tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu dân tộc thiểu số, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

9. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

11. Kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

12. Tiếp nhận kiến nghị của công dân liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần dân tộc và tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số và tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố.

14. Phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm cơ cấu hợp lý tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; chú trọng, ưu tiên tuyển dụng, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ.

15. Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp theo chế độ cử tuyển và vào trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức biểu dương, tuyên dương nhà giáo; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

16. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo có Giám đốc và 05 Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc vượt quá sẽ thực hiện sắp xếp chậm nhất là 05 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

a) Giám đốc Sở người đứng đầu Sở Dân tộc và Tôn giáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn của Sở Dân tộc và Tôn giáo gồm:

a) Văn phòng Sở;

b) Phòng Chính sách Dân tộc;

c) Phòng Tôn giáo - Tín ngưỡng;

d) Phòng Tuyên truyền.

3. Biên chế:

a) Biên chế công chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hàng năm;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

Sở Dân tộc và Tôn giáo làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

1. Giám đốc Sở quyết định các công việc thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc theo ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

về mọi mặt hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về các vấn đề thuộc lĩnh vực, công tác chuyên môn, nghiệp vụ và các nhiệm vụ được ủy quyền.

2. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Dân tộc và Tôn giáo về tổ chức, hoạt động của cơ quan; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

3. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý công tác tổ chức, biên chế, chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Dân tộc và Tôn giáo:

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu sự chỉ đạo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đảm bảo sự thống nhất của ngành dân tộc, tôn giáo trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động và kế hoạch công tác định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; dự các cuộc họp, hội nghị do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì;

b) Về các chủ trương lớn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ, công tác quản lý ngành, Giám đốc Sở phải cáo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành;

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tổ chức thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

3. Đối với các Ban của Thành ủy, Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố:

Chủ động liên hệ công tác đối với các Ban của Thành ủy, Đảng bộ Ủy ban

nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, ý kiến chỉ đạo về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành hoặc các lĩnh vực hoạt động khác theo quy định.

4. Đối với các sở, ban, ngành thành phố:

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác và đúng chức năng và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo được đề nghị các sở, ban, ngành cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện các quy định liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo nhằm giúp Sở theo dõi, quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các nội dung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định pháp luật; được quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo nhằm giúp Sở theo dõi, quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

b) Khi cần thiết, Sở Dân tộc và Tôn giáo trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành trên địa bàn thành phố; trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề liên quan đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Dân tộc và Tôn giáo cần phối hợp, trao đổi với Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan;

c) Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cơ quan, công chức chuyên môn cấp xã; triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo trên địa bàn thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.